TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN** Bản án số: 84/2024/HS-ST Ngày 29/7/2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Trung;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khanh và bà Nguyễn Thị Thắn;

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Huy;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị P - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2024/HSST ngày 26/6/2024 theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với Bị cáo:

Lò Văn T - Sinh năm: 1974; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn H (Đã chết) và bà: Lò Thị T; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, T là thứ 3. Vợ: Lò Thị N; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005 nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 21/01/2004 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S xư phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. T bị tạm giữ từ ngày 22/3/2024, tạm giam từ ngày 25/3/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T ở Bản C, xã M, huyện M, tỉnh S là đối tượng nghiện ma túy, loại Heroin, T đến huyện V làm thuê tự do và thuê phòng trọ ở thôn N, thị trấn N, tỉnh Hưng Yên để ở.

T khai: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 22 tháng 3 năm 2024, T đang ở phòng trọ thì T1 quê ở P và N quê ở thị xã N, tỉnh Y là 02 người bạn nghiện đều chưa rõ lai lịch đến phòng trọ của T rủ đi mua ma túy, loại Heroin về sử dụng, T đồng ý. Cả ba cùng đi trên

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, không rõ biển số của T1 đến đoạn Tầu Cuốc thuộc thôn M, thị trấn N để mua ma tuý. Khi đến nơi, T1 và N mỗi người đưa cho T số tiền 100.000 đồng để mua ma túy (loại Heroin) và bào T đi đến chỗ Tầu Cuốc xem có ai bán thì mua còn N, T1 đứng ở gần đó đợi. T cầm tiền đi bộ ra Tầu Cuốc rồi đứng đó, khoảng 05 phút có 01 người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch đi bộ đến hỏi T "*có lấy hàng không*", T hiểu nghĩa là có mua ma túy không nên trả lời "*có cho hai cái, mỗi cái một trăm*" tức là bán cho 02 gói ma tuý, loại Heroin mỗi gói 100.000 đồng thì người đó bảo T đưa tiền, T đưa cho người nam giới số tiền 200.000 đồng, người đó cầm tiền rồi đưa lại cho T 02 gói giấy màu trắng, loại có dòng kẻ ô ly bên trong chứa ma túy (loại Heroin). Sau khi mua được ma tuý, T nhặt mảnh giấy ở dưới nền đường bọc bên ngoài rồi cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc đi bộ ra chỗ N, T1 đang đợi. Sau đó N điều khiển xe mô tô chở T và T1 về phòng trọ của T để sử dụng ma tuý. Đến khoảng 12 giờ 05 phút ngày 22 tháng 03 năm 2024 khi cả ba đang đi trên trục đường thôn N thì bị Tổ công tác Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn N tiến hành kiểm tra. Lợi dụng sơ hở T1 và N điều khiển xe mô tô bỏ chạy, còn T bị bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 gói giấy màu trắng bên trong có 02 gói giấy màu trắng, loại kẻ ô ly bên trong đều chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột (niêm phong ký hiệu M1), ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen bên trong lắp sim số 0337554582 và số thuê bao 0348573552 đã qua sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với Lò Văn T cho kết quả dương tính với ma túy, loại Heroine.

Ngày 22/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 199 chỗ ở của T tại thôn N, thị trấn N, huyện V. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản thông báo kết luận giám định sơ bộ số 282 ngày 22/3/2024 và Bản kết luận giám định số 282 ngày 25/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:*" Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng 0,182g (Không phẩy một tám hai gam), là ma túy, loại Heroine"*. Hoàn lại mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu 182/KL-KTHS bên trong chứa 0,147g (không phẩy một bốn bảy gam) ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 02 hai người nam giới T khai tên là T1 và N đã đưa tiền cho T và cùng T đi mua ma túy. Ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh. Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân lai lịch của T1 và N nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ giải quyết sau.

Đối với người nam giới đã bán trái phép ma túy cho T ở đầu cầu Cuốc thuộc thôn M, thị trấn N, huyện V. Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ giải quyết sau.

Đối với chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen bên trong lắp sim số 0337554582 và số thuê bao 0348573552 đã qua sử dụng xác định là của Lò Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với phong bì niêm phong hoàn mẫu vật

sau giám định của Phòng kỹ thuật hinh sự Công an tỉnh Hưng Yên, Cơ quan CSĐT-Công an huyện V đã nhập kho vật chứng để xử lý sau.

Bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã thu thập được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 77/CT - VKS ngày 25/6/2024 của VKSND huyện V truy tố bị cáo Lò Văn T về tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý***" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lò Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen bên trong lắp sim số 0337554582 và số thuê bao 0348573552 đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định đồng thời phù hợp với

vật chứng thu giữ của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 22/3/2024, tại trục đường thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lò Văn T đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,182g ma tuý, loại Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan - Công an huyện V phối hợp với Công an thị trấn N phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng có liên quan.

[3]. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và xuất phát từ việc coi thường pháp luật nên đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,182g ma tuý, loại Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng có liên quan. Do đó, VKSND huyện V truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý được luật hình sự bảo vệ, gây ra hậu quả xấu cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, bị cáo có Nhân thân xấu: Ngày 21/01/2004 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó việc xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dăn đe giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, mắc nghiện ma túy và không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen bên trong lắp sim số 0337554582 và số thuê bao 0348573552 đã qua sử dụng xác định là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen bên trong lắp sim số 0337554582 và số thuê bao 0348573552 đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.